

ĐƠN XÁC LẬP QUAN HỆ KHÁCH HÀNG APPLICATION FOR BANKING RELATIONSHIP

Vui lòng điền bằng chữ "IN HOA" và điền thông tin vào các mục tương ứng với nhu cầu tài chính.

Please complete in "BLOCK LETTER" and fill in relevant information that matches your financial requirements.

Trong Đơn này, "Ngân Hàng" có nghĩa là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), và bao gồm tất cả các chi nhánh của Ngân Hàng.

In this Application, the "Bank" refers to Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited, including all of its branches.

Trước khi ký Đơn này, vui lòng đọc kỹ các Điều Khoản & Điều Kiện Chung (áp dụng cho Khách Hàng là cá nhân tại Việt Nam), Điều kiện & Điều khoản của từng sản phẩm, và các điều khoản khác nêu tại Phần 10 "Xác Nhận Của Khách Hàng" của Đơn.

Before signing this Application, please carefully read our General Terms and Conditions (applied for individual Customers in Vietnam), Terms and Conditions of the relevant products, and other terms and conditions mentioned in Section 10 "Customer's Declarations" of the Application.

Quý khách có thể yêu cầu được cung cấp bản in của các điều khoản và điều kiện này tại bất kỳ chi nhánh nào của Ngân Hàng.

You may request for a printed version of these terms and conditions at any branch of the Bank.

1. THÔNG TIN CHUNG | GENERAL INFORMATION

Khách hàng đã có tài khoản tại Ngân Hàng:

For existing customers

PowerSaver Account

PowerSaver Payroll Account

ESaver Payroll Account

ESaver Account

Tiền tệ
Currency

Số tài khoản
Account No.

Yêu cầu Ngân Hàng mở tài khoản mới và loại tài khoản:

Request Bank to open new account & account type

Power Saver - VND

Power Saver Payroll - VND

Chủ Tài khoản
Account Holder

Người vay chính
Main Applicant

Vợ/ chồng người vay chính
Main Applicant's Spouse

Người đồng vay
Co-borrower

Vợ/ chồng người đồng vay
Co-borrower's Spouse

2. THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI VAY CHÍNH | PERSONAL INFORMATION OF MAIN APPLICANT

NGƯỜI VAY CHÍNH
Main applicant

VỢ/ CHỒNG NGƯỜI VAY CHÍNH
Main applicant's spouse

Chủ Tài sản Thế chấp
Collateral owner

Có
Yes

Không
No

Có
Yes

Không
No

Chứng minh thu nhập
Income proof

Có
Yes

Không
No

1. Thông tin chung về cá nhân | Personal information

Danh xưng
Salutation

Ông
Mr.

Bà
Mrs.

Cô
Ms.

Ông
Mr.

Bà
Mrs.

Cô
Ms.

Giới tính
Gender

Nam
Male

Nữ
Female

Nam
Male

Nữ
Female

Họ tên
Full name

.....

.....

Bí danh/ Tên khác/ Tên trước đây
Alias/ Other Name/ Former Name

Không
No

Có:.....
Yes

Không
No

Có:.....
Yes

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm)
DOB (date/ month/ year)

/ /

/ /

Nơi sinh
Place of birth

.....

.....

Quốc tịch
Nationality

.....Đa quốc tịch: Có Không
Multi-nationality Yes No

(Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết trong phiếu thông tin bổ sung)
If yes, please provide details in supplemental form

.....Đa quốc tịch: Có Không
Multi-nationality Yes No

(Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết trong phiếu thông tin bổ sung)
If yes, please provide details in supplemental form

Tình trạng cư trú
Resident status

Cư trú
Resident

Không cư trú
Non-resident

Cư trú
Resident

Không cư trú
Non-resident

Thời gian ở Việt Nam (dành cho khách hàng mở mới tài khoản cá nhân)
How long have you been in Vietnam (for new account opening)?

.....năm tháng
Lưu ý: Khách hàng phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về tình trạng cư trú của mình
Note: Customer has to inform the Bank if any change on resident status

.....năm tháng
Lưu ý: Khách hàng phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về tình trạng cư trú của mình
Note: Customer has to inform the Bank if any change on resident status

Tên tài khoản Account name
CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số ID/ Passport No.	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/>	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/>
Nơi cấp Place of issue
Số CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu cũ (nếu có) Previous ID/PP No. (if any)	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Số thị thực/ Thẻ tạm trú Visa/ Temporary resident card number
Hiệu lực từ ngày Visa validity period	Từ ngày...../...../..... tới ngày/...../..... from to	Từ ngày...../...../..... tới ngày/...../..... from to
Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu, Hộ chiếu) Permanent address (as stated on Resident book/ passport)
Nơi ở hiện tại (ở Việt Nam) nếu khác ĐCTT Current address (in Vietnam) if different from permanent address
Thời gian cư trú tại nơi ở hiện tại Duration of stay in current addressnăm tháng years month(s)năm tháng years month(s)
Số điện thoại Nhà Home phone	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code
Di động Mobile phone	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code
Điện thoại văn phòng Office phone	(+84) (.....-.....) - Số máy lẻ: Mã quốc gia / Country code Extension	(+84) (.....-.....) - Số máy lẻ: Mã quốc gia / Country code Extension
Địa chỉ thư điện tử Email
Thời gian tiện liên lạc trong ngày Preferred time to contact	<input type="checkbox"/> Sáng Morning <input type="checkbox"/> Chiều Afternoon <input type="checkbox"/> Tối Evening	<input type="checkbox"/> Sáng Morning <input type="checkbox"/> Chiều Afternoon <input type="checkbox"/> Tối Evening
Tình trạng hôn nhân Marital status	<input type="checkbox"/> Độc thân Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn Married <input type="checkbox"/> Ly hôn Divorced <input type="checkbox"/> Khác..... Others	<input type="checkbox"/> Độc thân Single <input type="checkbox"/> Đã kết hôn Married <input type="checkbox"/> Ly hôn Divorced <input type="checkbox"/> Khác..... Others
Số người phụ thuộc No. of dependants
Trình độ học vấn Education	<input type="checkbox"/> Trung học Secondary <input type="checkbox"/> Cao đẳng Colleges <input type="checkbox"/> Đại học Graduate <input type="checkbox"/> Sau Đại học Postgraduate	<input type="checkbox"/> Trung học Secondary <input type="checkbox"/> Cao đẳng Colleges <input type="checkbox"/> Đại học Graduate <input type="checkbox"/> Sau Đại học Postgraduate

2. Thông tin nghề nghiệp | Occupation information

Tên đơn vị công tác Employer's name
Loại hình kinh doanh Type of business	<input type="checkbox"/> Nhà nước State-owned <input type="checkbox"/> Liên doanh Joint venture <input type="checkbox"/> Cổ phần Joint stock <input type="checkbox"/> 100% Vốn nước ngoài 100% Foreign-owned <input type="checkbox"/> TNHH Limited <input type="checkbox"/> Tư nhân Private <input type="checkbox"/> Khác..... Others	<input type="checkbox"/> Nhà nước State-owned <input type="checkbox"/> Liên doanh Joint venture <input type="checkbox"/> Cổ phần Joint stock <input type="checkbox"/> 100% Vốn nước ngoài 100% Foreign-owned <input type="checkbox"/> TNHH Limited <input type="checkbox"/> Tư nhân Private <input type="checkbox"/> Khác..... Others
Ngành kinh doanh Industry	<input type="checkbox"/> Xây dựng Construction <input type="checkbox"/> Thực phẩm Foods/Beverages <input type="checkbox"/> Vận chuyển Transportation <input type="checkbox"/> Bất động sản Real estate <input type="checkbox"/> Viễn thông Telecommunication <input type="checkbox"/> May mặc Textile / Garment <input type="checkbox"/> Tài chính / Ngân hàng Finance / Banking <input type="checkbox"/> Khác..... Others	<input type="checkbox"/> Xây dựng Construction <input type="checkbox"/> Thực phẩm Foods/Beverages <input type="checkbox"/> Vận chuyển Transportation <input type="checkbox"/> Bất động sản Real estate <input type="checkbox"/> Viễn thông Telecommunication <input type="checkbox"/> May mặc Textile / Garmen <input type="checkbox"/> Tài chính / Ngân hàng Finance / Banking <input type="checkbox"/> Khác..... Others
Địa chỉ công ty Head office address

Địa chỉ làm việc hiện tại <i>Office address</i>					
Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	<input type="checkbox"/> Nhân viên <i>Employee</i>	<input type="checkbox"/> Trưởng nhóm / Giám sát <i>Team leader / Supervisor</i>	<input type="checkbox"/> Nhân viên <i>Employee</i>	<input type="checkbox"/> Trưởng nhóm / Giám sát <i>Team leader / Supervisor</i>		
	<input type="checkbox"/> Trưởng phòng <i>Middle manager</i>	<input type="checkbox"/> Giám đốc cấp cao <i>Senior manager</i>	<input type="checkbox"/> Trưởng phòng <i>Middle manager</i>	<input type="checkbox"/> Giám đốc cấp cao <i>Senior manager</i>		
	<input type="checkbox"/> Giám đốc / Chủ công ty <i>Business owner</i>	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>	<input type="checkbox"/> Giám đốc / Chủ công ty <i>Business owner</i>	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>		
Phòng ban / <i>Department</i>					
Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	<input type="checkbox"/> Kế toán / Kiểm toán <i>Accountant / Auditor</i>	<input type="checkbox"/> Giáo viên / Hiệu trưởng <i>Teacher / Principal</i>	<input type="checkbox"/> Kế toán / Kiểm toán <i>Accountant / Auditor</i>	<input type="checkbox"/> Giáo viên / Hiệu trưởng <i>Teacher / Principal</i>		
	<input type="checkbox"/> Kiến trúc sư / Thiết kế <i>Architect / Designer</i>	<input type="checkbox"/> Phân tích <i>Analyst</i>	<input type="checkbox"/> Kiến trúc sư / Thiết kế <i>Architect / Designer</i>	<input type="checkbox"/> Phân tích <i>Analyst</i>		
	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>		<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>			
Nguồn gốc tiền và tài sản sở hữu (chỉ áp dụng cho Khách hàng mở tài khoản) <i>Source of wealth (for Account opening only)</i>	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <i>Self-employed</i>	<input type="checkbox"/> Lương <i>Salary</i>	<input type="checkbox"/> Đầu tư <i>Investment</i>	<input type="checkbox"/> Kinh doanh <i>Self-employed</i>	<input type="checkbox"/> Lương <i>Salary</i>	<input type="checkbox"/> Đầu tư <i>Investment</i>
	<input type="checkbox"/> Tiết kiệm <i>Savings</i>	<input type="checkbox"/> Thừa kế <i>Heritage</i>	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Other</i>	<input type="checkbox"/> Tiết kiệm <i>Savings</i>	<input type="checkbox"/> Thừa kế <i>Heritage</i>	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Other</i>
3. Địa chỉ nhận thư <i>Mailing Address</i>	<input type="checkbox"/> Nơi ở hiện nay <i>Current address</i>	<input type="checkbox"/> Địa chỉ thường trú <i>Permanent Address</i>	<input type="checkbox"/> Địa chỉ công ty <i>Company address</i>	<input type="checkbox"/> Nơi ở hiện nay <i>Current address</i>	<input type="checkbox"/> Địa chỉ thường trú <i>Permanent Address</i>	<input type="checkbox"/> Địa chỉ công ty <i>Company address</i>

4. Thông tin thu nhập Người vay chính, Vợ/ Chồng người vay chính | Income information of Main applicant and spouse

	NGƯỜI VAY CHÍNH <i>Main applicant</i>		VỢ/CHỒNG NGƯỜI VAY CHÍNH <i>Main applicant's spouse</i>	
*Dành cho công nhân viên <i>For employee</i>				
Loại hình tuyển dụng <i>Employment type</i>	<input type="checkbox"/> Nhân viên chính thức <i>Employee</i>	<input type="checkbox"/> Nhân viên hợp đồng <i>Contractual employee</i>	<input type="checkbox"/> Nhân viên chính thức <i>Employee</i>	<input type="checkbox"/> Nhân viên hợp đồng <i>Contractual employee</i>
	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>		<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>	
Loại hình hợp đồng <i>Type of contract</i>	<input type="checkbox"/> Có thời hạn: năm..... tháng <i>Definite years months</i>	<input type="checkbox"/> Không thời hạn <i>Indefinite</i>	<input type="checkbox"/> Có thời hạn: năm..... tháng <i>Definite years months</i>	<input type="checkbox"/> Không thời hạn <i>Indefinite</i>
	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>		<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>	
Thâm niên trong công ty hiện tại <i>Years of current employment</i> năm..... tháng <i>years months</i>	 năm..... tháng <i>years months</i>	
Công ty làm việc trước đây <i>Previous company's name</i>	
Vị trí nắm giữ <i>Position</i>	
Thời gian làm việc <i>Years in position</i> năm..... tháng <i>years months</i>	 năm..... tháng <i>years months</i>	
Lương cơ bản <i>Basic salary</i>	VND.....		VND.....	
Trợ cấp <i>Monthly allowance</i>	VND.....		VND.....	
Hoa hồng bán hàng <i>Monthly commission</i>	VND.....		VND.....	
Các khoản khấu trừ (thuế...) <i>Monthly reduction (tax...)</i>	VND.....		VND.....	
Thu nhập khác <i>Other incomes</i>	<input type="checkbox"/> Cho thuê nhà: VND..... <i>House rental</i>		<input type="checkbox"/> Cho thuê nhà: VND..... <i>House rental</i>	
	<input type="checkbox"/> Khác: VND..... <i>Other</i>		<input type="checkbox"/> Khác: VND..... <i>Other</i>	
Tổng thu nhập sau khi khấu trừ hàng tháng <i>Total monthly income after reduction</i>	VND.....		VND.....	
Ngày nhận lương hàng tháng <i>Monthly payroll date</i>	
**Dành cho Chủ doanh nghiệp <i>For self-employed</i>				
Công ty thành lập từ <i>Business established from</i>	[] [] / [] [] / [] [] [] []		[] [] / [] [] / [] [] [] []	

Số Giấy phép/ Giấy CNĐKDN Business license/ Enterprise registration certificate number
Mã số thuế công ty Tax code
Số lượng cổ phần (%) % of shares
Thu nhập từ kinh doanh Business income	VND.....	VND.....
Thu nhập từ cho thuê Rental income	VND.....	VND.....
Nguồn thu nhập khác Other incomes	VND.....	VND.....
Tổng thu nhập hàng tháng Total monthly income	VND.....	VND.....
***Dành cho trường hợp khác For others	<input type="checkbox"/> Chương trình NBL Net-Worth Based Lending	<input type="checkbox"/> Chương trình NBL Net-Worth Based Lending
	<input type="checkbox"/> Khác: Other: VND.....	<input type="checkbox"/> Khác: Other: VND.....

3. THÔNG TIN CỦA NGƯỜI ĐỒNG VAY | CO-BORROWER & SPOUSE INFORMATION

NGƯỜI ĐỒNG VAY Co-borrower

VỢ/ CHỒNG NGƯỜI ĐỒNG VAY Spouse of Co-borrower

Mối quan hệ với Người vay chính Relationship with main applicant	<input type="checkbox"/> Bố, mẹ & con Parents	<input type="checkbox"/> Anh, chị & em Brother/ sister	<input type="checkbox"/> Khác..... Other	<input type="checkbox"/> Bố, mẹ & con Parents	<input type="checkbox"/> Anh, chị & em Brother/ sister	<input type="checkbox"/> Khác..... Other
Chứng minh thu nhập Income proof	<input type="checkbox"/> Có Yes	<input type="checkbox"/> Không No		<input type="checkbox"/> Có Yes	<input type="checkbox"/> Không No	
Chủ Tài sản Thế chấp Collateral owner	<input type="checkbox"/> Có Yes	<input type="checkbox"/> Không No		<input type="checkbox"/> Có Yes	<input type="checkbox"/> Không No	

1. Thông tin của Người đồng vay và Vợ/ chồng (nếu có) | Personal information of the Co-borrower and Spouse (if any)

Danh xưng Salutation	<input type="checkbox"/> Ông Mr.	<input type="checkbox"/> Bà Mrs.	<input type="checkbox"/> Cô Ms.	<input type="checkbox"/> Ông Mr.	<input type="checkbox"/> Bà Mrs.	<input type="checkbox"/> Cô Ms.
Giới tính Gender	<input type="checkbox"/> Nam Male	<input type="checkbox"/> Nữ Female		<input type="checkbox"/> Nam Male	<input type="checkbox"/> Nữ Female	
Họ tên Full name		
Bí danh/Tên khác/Tên trước đây Alias/Other Name/Former Name	<input type="checkbox"/> Không No	<input type="checkbox"/> Có:..... Yes		<input type="checkbox"/> Không No	<input type="checkbox"/> Có:..... Yes	
Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm) DOB (date/month/year)	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/>			<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/>		
Nơi sinh Place of birth		
Quốc tịch Nationality Đa quốc tịch: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Multi-nationality Yes No		 Đa quốc tịch: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không Multi-nationality Yes No		
	(Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết trong phiếu thông tin bổ sung) (If yes, please provide details in supplemental form)			(Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết trong phiếu thông tin bổ sung) (If yes, please provide details in supplemental form)		
Tình trạng cư trú Resident status	<input type="checkbox"/> Cư trú Resident	<input type="checkbox"/> Không cư trú Non-resident		<input type="checkbox"/> Cư trú Resident	<input type="checkbox"/> Không cư trú Non-resident	
Thời gian ở Việt Nam (dành cho khách hàng mở mới tài khoản cá nhân) How long have you been in Vietnam? (for new account opening)năm tháng years months		năm tháng years months		
	Lưu ý: Khách hàng phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về tình trạng cư trú của mình Note: Customer has to inform the Bank if any change on resident status.			Lưu ý: Khách hàng phải thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào về tình trạng cư trú của mình Note: Customer has to inform the Bank if any change on resident status.		
Tên tài khoản Account name		
CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu số ID/ Passport No.	<input type="text"/>			<input type="text"/>		
Ngày cấp Date of issue	<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/>			<input type="text"/> / <input type="text"/> / <input type="text"/>		

Nơi cấp <i>Place of issue</i>																														
Số CMND/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu cũ (nếu có) <i>Previous ID/ PP No. (if any)</i>	<table border="1"><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>																<table border="1"><tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>															
Số thị thực/ Thẻ tạm trú <i>Visa/ Temporary resident card number</i>																														
Hiệu lực từ ngày <i>Visa validity period</i>	Từ ngày...../...../..... tới ngày/...../..... <i>from to</i>	Từ ngày...../...../..... tới ngày/...../..... <i>from to</i>																														
Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu, hộ chiếu) <i>Permanent address (as stated on Resident book/ passport)</i>																														
Nơi ở hiện tại (ở Việt Nam) nếu khác ĐCTT <i>Current address (in Vietnam) if different from permanent address</i>																														
Thời gian cư trú tại nơi ở hiện tại <i>Duration of stay</i>năm tháng <i>years months</i>năm tháng <i>years months</i>																														
Số điện thoại Nhà <i>Home phone</i>	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / <i>Country code</i>	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / <i>Country code</i>																														
Di động <i>Mobile phone</i>	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / <i>Country code</i>	(+84) (.....-.....) Mã quốc gia / <i>Country code</i>																														
Điện thoại văn phòng <i>Office phone</i>	(+84) (.....-.....) - Số máy lẻ: Mã quốc gia / <i>Country code Extension</i>	(+84) (.....-.....) - Số máy lẻ: Mã quốc gia / <i>Country code Extension</i>																														
Địa chỉ thư điện tử <i>Email</i>																														
Thời gian tiện liên lạc trong ngày <i>Preferred time to contact</i>	<input type="checkbox"/> Sáng <i>Morning</i> <input type="checkbox"/> Chiều <i>Afternoon</i> <input type="checkbox"/> Tối <i>Evening</i>	<input type="checkbox"/> Sáng <i>Morning</i> <input type="checkbox"/> Chiều <i>Afternoon</i> <input type="checkbox"/> Tối <i>Evening</i>																														
Tình trạng hôn nhân <i>Marital status</i>	<input type="checkbox"/> Độc thân <i>Single</i> <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <i>Married</i> <input type="checkbox"/> Ly hôn <i>Divorced</i> <input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>	<input type="checkbox"/> Độc thân <i>Single</i> <input type="checkbox"/> Đã kết hôn <i>Married</i> <input type="checkbox"/> Ly hôn <i>Divorced</i> <input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>																														
Số người phụ thuộc <i>No. of dependants</i>																														
Trình độ học vấn <i>Education</i>	<input type="checkbox"/> Trung học <i>Secondary</i> <input type="checkbox"/> Cao đẳng <i>Colleges</i> <input type="checkbox"/> Đại học <i>Graduate</i> <input type="checkbox"/> Sau Đại học <i>Postgraduate</i>	<input type="checkbox"/> Trung học <i>Secondary</i> <input type="checkbox"/> Cao đẳng <i>Colleges</i> <input type="checkbox"/> Đại học <i>Graduate</i> <input type="checkbox"/> Sau Đại học <i>Postgraduate</i>																														

2. Thông tin nghề nghiệp | Occupation information

Tên đơn vị công tác <i>Employer's name</i>
Loại hình kinh doanh <i>Type of business</i>	<input type="checkbox"/> Nhà nước <i>State-owned</i> <input type="checkbox"/> Liên doanh <i>Joint venture</i> <input type="checkbox"/> Cổ phần <i>Joint stock</i> <input type="checkbox"/> 100% Vốn nước ngoài <i>100% Foreign-owned</i> <input type="checkbox"/> TNHH <i>Limited</i> <input type="checkbox"/> Tư nhân <i>Private</i> <input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>	<input type="checkbox"/> Nhà nước <i>State-owned</i> <input type="checkbox"/> Liên doanh <i>Joint venture</i> <input type="checkbox"/> Cổ phần <i>Joint stock</i> <input type="checkbox"/> 100% Vốn nước ngoài <i>100% Foreign-owned</i> <input type="checkbox"/> TNHH <i>Limited</i> <input type="checkbox"/> Tư nhân <i>Private</i> <input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>
Ngành kinh doanh <i>Industry</i>	<input type="checkbox"/> Xây dựng <i>Construction</i> <input type="checkbox"/> Thực phẩm <i>Foods/ Beverages</i> <input type="checkbox"/> Vận chuyển <i>Transportation</i> <input type="checkbox"/> Bất động sản <i>Real estate</i> <input type="checkbox"/> Viễn thông <i>Telecommunication</i> <input type="checkbox"/> May mặc <i>Textile/ Garment</i> <input type="checkbox"/> Tài chính / Ngân hàng <i>Finance / Banking</i> <input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>	<input type="checkbox"/> Xây dựng <i>Construction</i> <input type="checkbox"/> Thực phẩm <i>Foods/ Beverages</i> <input type="checkbox"/> Vận chuyển <i>Transportation</i> <input type="checkbox"/> Bất động sản <i>Real estate</i> <input type="checkbox"/> Viễn thông <i>Telecommunication</i> <input type="checkbox"/> May mặc <i>Textile/ Garment</i> <input type="checkbox"/> Tài chính / Ngân hàng <i>Finance / Banking</i> <input type="checkbox"/> Khác..... <i>Others</i>
Địa chỉ công ty <i>Head office address</i>
Địa chỉ làm việc hiện tại <i>Office address</i>

Chức vụ hiện tại Current position	<input type="checkbox"/> Nhân viên Employee	<input type="checkbox"/> Trưởng nhóm / Giám sát Team leader / Supervisor	<input type="checkbox"/> Nhân viên Employee	<input type="checkbox"/> Trưởng nhóm / Giám sát Team leader / Supervisor
	<input type="checkbox"/> Trưởng phòng Middle manager	<input type="checkbox"/> Giám đốc cấp cao Senior manager	<input type="checkbox"/> Trưởng phòng Middle manager	<input type="checkbox"/> Giám đốc cấp cao Senior manager
	<input type="checkbox"/> Giám đốc / Chủ công ty Business owner	<input type="checkbox"/> Khác..... Others	<input type="checkbox"/> Giám đốc / Chủ công ty Business owner	<input type="checkbox"/> Khác..... Others
Phòng ban / Department			
Nghề nghiệp Occupation	<input type="checkbox"/> Kế toán / Kiểm toán Accountant / Auditor	<input type="checkbox"/> Giáo viên / Hiệu trưởng Teacher / Principal	<input type="checkbox"/> Kế toán / Kiểm toán Accountant / Auditor	<input type="checkbox"/> Giáo viên / Hiệu trưởng Teacher / Principal
	<input type="checkbox"/> Kiến trúc sư / Thiết kế Architect / Designer	<input type="checkbox"/> Phân tích Analyst	<input type="checkbox"/> Kiến trúc sư / Thiết kế Architect / Designer	<input type="checkbox"/> Phân tích Analyst
	<input type="checkbox"/> Khác..... Others		<input type="checkbox"/> Khác..... Others	
Nguồn gốc tiền và tài sản sở hữu (chỉ áp dụng cho Khách hàng mở tài khoản) Source of wealth (for Account opening only)	<input type="checkbox"/> Kinh doanh Self-employed	<input type="checkbox"/> Lương Salary	<input type="checkbox"/> Đầu tư Investment	<input type="checkbox"/> Kinh doanh Self-employed
	<input type="checkbox"/> Tiết kiệm Savings	<input type="checkbox"/> Thừa kế Heritage	<input type="checkbox"/> Khác..... Other	<input type="checkbox"/> Tiết kiệm Savings
	<input type="checkbox"/> Nơi ở hiện nay Current address	<input type="checkbox"/> Địa chỉ thường trú Permanent Address	<input type="checkbox"/> Địa chỉ công ty Company address	<input type="checkbox"/> Nơi ở hiện nay Current address
				<input type="checkbox"/> Địa chỉ thường trú Permanent Address
				<input type="checkbox"/> Địa chỉ công ty Company address

4. Thông tin thu nhập Người đồng vay, Vợ/ Chồng người đồng vay | Income information of Co-borrower and spouse

	NGƯỜI ĐỒNG VAY Co-borrower	VỢ/ CHỒNG NGƯỜI ĐỒNG VAY Spouse of Co-borrower
*Dành cho công nhân viên For employee		
Loại hình tuyển dụng Employment type	<input type="checkbox"/> Nhân viên chính thức Employee	<input type="checkbox"/> Nhân viên hợp đồng Contractual employee
	<input type="checkbox"/> Khác..... Others	<input type="checkbox"/> Khác..... Others
Loại hình hợp đồng Type of contract	<input type="checkbox"/> Có thời hạn: năm..... tháng Definite years months	<input type="checkbox"/> Có thời hạn: năm..... tháng Definite years months
	<input type="checkbox"/> Không thời hạn Indefinite	<input type="checkbox"/> Không thời hạn Indefinite
	<input type="checkbox"/> Khác..... Others	<input type="checkbox"/> Khác..... Others
Thâm niên trong công ty hiện tại Years of current employment năm..... tháng years months năm..... tháng years months
Công ty làm việc trước đây Previous company's name
Vị trí nắm giữ Position
Thời gian làm việc Years in position năm..... tháng years months năm..... tháng years months
Lương cơ bản Basic salary	VND.....	VND.....
Trợ cấp Monthly allowance	VND.....	VND.....
Hoa hồng bán hàng Monthly commission	VND.....	VND.....
Các khoản khấu trừ (thuế...) Monthly reduction (tax...)	VND.....	VND.....
Thu nhập khác Other incomes	<input type="checkbox"/> Cho thuê nhà: VND..... House rental	<input type="checkbox"/> Cho thuê nhà: VND..... House rental
	<input type="checkbox"/> Khác: VND..... Others	<input type="checkbox"/> Khác: VND..... Others
Tổng thu nhập sau khi khấu trừ hàng tháng Total monthly income after reduction	VND.....	VND.....
Ngày nhận lương hàng tháng Monthly payroll date
**Dành cho Chủ doanh nghiệp For self-employed		
Công ty thành lập từ Business established from	□□□□ / □□□□ / □□□□□□	□□□□ / □□□□ / □□□□□□
Số Giấy phép/ Giấy CNĐKDN Business license/ Enterprise registration certificate number
Mã số thuế công ty Tax code

Số lượng cổ phần (%) % of shares
Thu nhập từ kinh doanh Business income	VND.....	VND.....
Thu nhập từ cho thuê Rental income	VND.....	VND.....
Nguồn thu nhập khác Other incomes	VND.....	VND.....
Tổng thu nhập hàng tháng Total monthly income	VND.....	VND.....
***Dành cho trường hợp khác For others	<input type="checkbox"/> Chương trình NBL Net-Worth Based Lending	<input type="checkbox"/> Khác: VND..... Others
	<input type="checkbox"/> Chương trình NBL Net-Worth Based Lending	<input type="checkbox"/> Khác: VND..... Others

4. THÔNG TIN LIÊN LẠC CỦA NGƯỜI THÂN | CONTACT INFORMATION OF IMMEDIATE RELATIVES

Người thân được hiểu là Cha/ mẹ, Vợ/ chồng, anh, chị/ em ruột, hoặc con của Người vay
Immediate relative(s) means father/ mother, spouse, siblings, or child/ children of the applicant

Tên người thân
Name of immediate relative

Mối quan hệ:
Relationship

Địa chỉ nhà
Home address

Điện thoại nhà (+84) (.....-.....)
Home phone Mã quốc gia / Country code

Điện thoại văn phòng (+84) (.....-.....) - Số máy lẻ:
Office phone Mã quốc gia / Country code Extension

Điện thoại di động (+84) (.....-.....)
Mobile phone

5. YÊU CẦU VỀ BẢO HIỂM NHÂN THỌ TÍN DỤNG | DETAILS OF LOAN AND COLLATERAL

Quý khách có đồng ý mua gói Bảo hiểm Nhân thọ tín dụng cho Khoản vay? Vui lòng đánh dấu (✓) vào ô dưới đây:
Do you agree to purchase Credit Life Insurance for this loan? Please tick (✓) in the box below

Có. Đồng thời Tôi/ chúng tôi đề nghị Ngân Hàng tính phí bảo hiểm cộng dồn chung với Khoản vay và ủy quyền cho Ngân Hàng trích khoản phí Bảo hiểm Nhân Thọ Tín Dụng từ khoản vay được duyệt và chuyển trả cho Prudential.
Yes. I/ We hereby agree for the Bank to include the Insurance premium amount in the loan amount and authorise the Bank to deduct the Credit Life Insurance premium payment from the final approved loan amount and transfer to Prudential for my/our insurance protection purpose.
(Vui lòng điền vào Đơn Mua Bảo Hiểm đính kèm)
(Please fill up the Application Form and choose the mode of payment below)

Không (vui lòng chuyển sang các mục tiếp theo)
No, (please move to next sections)

6. CHI TIẾT VỀ KHOẢN VAY VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP | DETAILS OF LOAN AND COLLATERAL

1. Thông tin về Khoản vay | Applied loan information

Mục đích vay / Loan type	Thời gian vay / Loan tenor	Số tiền vay đề nghị / Desired loan amount	Tài sản Thế chấp / Collateral
<input type="checkbox"/> Vay mua, xây sửa nhà / Home loan / Renovation or construction on the propertytháng / months	VND.....	Tài sản số / Collateral no.: Tại địa chỉ / Address:.....
<input type="checkbox"/> Thế chấp nhà đang ở để mua nhà / Alternate propertytháng / months	VND.....	Tài sản số / Collateral no.: Tại địa chỉ / Address:.....
<input type="checkbox"/> Thế chấp nhà đang ở để: / Loan against property for:tháng / months		
<input type="checkbox"/> Xây nhà / Construction		VND.....	
<input type="checkbox"/> Sửa nhà / Extension / Renovation		VND.....	
<input type="checkbox"/> Tiêu dùng cá nhân/ Purchase		VND.....	
<input type="checkbox"/> Mua sắm nội thất, trang trí... / House decoration / furnishing...		VND.....	
<input type="checkbox"/> Mua ô tô từ đại lý bán xe / Car purchase from dealer		VND.....	
<input type="checkbox"/> Mua ô tô từ cá nhân / Car purchase from individual		VND.....	
<input type="checkbox"/> Hoàn vốn mua ô tô / Reimbursement of borrowed fund for car purchase		VND.....	
<input type="checkbox"/> Hoàn vốn xây sửa nhà / Reimbursement of borrowed fund for house renovation / construction		VND.....	
<input type="checkbox"/> Khác (đề nghị nêu rõ) / Others (please specific).....		VND.....	

• Loại lãi suất: Tiêu chuẩn Standard Ưu đãi có điều kiện Promotion with T&C applies

• Kỳ hạn điều chỉnh lãi suất: 1 tháng / lần 1 month 6 tháng / lần 6 months 12 tháng / một lần 12 months Khác: Others

2. Chi tiết Tài sản thế chấp | Details of Collateral

Tài sản thế chấp 1 / Collateral 1

Cung cấp bởi:
Provided by Tất cả Bên vay
All Borrowers Bên bảo lãnh
Guarantor(s) Một trong số Bên Vay
One of the Borrowers

Giá trị thị trường ước tính
Estimated market price VND.....

Địa chỉ
Address

Loại tài sản
Property type Nhà phố
Row house Căn hộ
Apartment Biệt thự
Villa Khác.....
Others

& tài sản này là
& the property is Được bán lại
Resales Được bán lần đầu
First sales Đang xây dựng
Under construction

Hiện trạng sử dụng tài sản
Currently utilised status of assets Cư trú bản thân
Self-occupancy Cư trú gia đình
Family occupancy Cho thuê
Renting Khác.....
Others

Tên trên Giấy chứng nhận
sở hữu
Name of owner(s) as stated in
the Title-deed paper &.....

Diện tích (m2)
Area (m2) Diện tích đất (m2).....
Land area (m2)

Tài sản thế chấp 2 / Collateral 2

Tất cả Bên vay
All Borrowers Bên bảo lãnh
Guarantor(s) Một trong số Bên Vay
One of the Borrowers

VND.....

.....

Nhà phố
Row house Căn hộ
Apartment Biệt thự
Villa Khác.....
Others

Được bán lại
Resales Được bán lần đầu
First sales Đang xây dựng
Under construction

Cư trú bản thân
Self-occupancy Cư trú gia đình
Family occupancy Cho thuê
Renting Khác.....
Others

.....

&.....

Diện tích đất (m2).....
Land area (m2)

Lưu ý: Trường hợp Tài sản thế chấp của (các) Bên bảo lãnh, đề nghị cung cấp thông tin của (các) Bên bảo lãnh tại Phần 12 kèm theo Đơn này.
Note: Please provide Guarantor(s) information as requested in the Section 12 of this form such in case the Collateral is owned by the Guarantor(s).

7. DỊCH VỤ THẺ THANH TOÁN | DEBIT CARD

Đối với Chủ tài khoản chính For Main Account Holder

- Thẻ ghi nợ Visa/ Visa Debit Card
- Thẻ ATM (miễn phí phát hành cho Khách hàng chuyển lương)
ATM card (Free issuance fee for Payroll customer)
- Thẻ Visa Platinum (có phí thường niên)
Visa Platinum Card (with annual fee)
- Thẻ Priority Platinum/ Priority Platinum Card
- Tài khoản chính kết nối vào thẻ: VND
Primary A/c for card linkage
- Tài khoản khác kết nối vào thẻ: VND
Other A/c for card linkage

Đối với Đồng Chủ tài khoản chính For Joint Account Holder

- Thẻ ghi nợ Visa/ Visa Debit Card
- Thẻ ATM (miễn phí phát hành cho Khách hàng chuyển lương)
ATM card (Free issuance fee for Payroll customer)
- Thẻ Visa Platinum (có phí thường niên)
Visa Platinum Card (with annual fee)
- Thẻ Priority Platinum/ Priority Platinum Card
- Tài khoản chính kết nối vào thẻ: VND
Primary A/c for card linkage
- Tài khoản khác kết nối vào thẻ: VND
Other A/c for card linkage

Lưu ý/ Notes:

- a) Các loại thẻ chỉ được kết nối vào Tài khoản Power Saver loại tiền Việt Nam đồng/ All cards can only be linked to Power Saver VND account.
- b) Các loại thẻ và Ngân hàng Trực tuyến chỉ được phát hành/ áp dụng cho loại tài khoản của một cá nhân, hoặc tài khoản chung với phương thức điều hành là "Một cá nhân ký" hoặc "Một trong hai chủ tài khoản ký".
All cards/ Online Banking are only issued/ applied for Single Account or Joint Account with "JOINT-OR" signing instruction.

8. DỊCH VỤ THẺ TÍN DỤNG | CREDIT CARD

1. Đăng ký phát hành thẻ tín dụng chính Apply for primary credit card

- Đăng ký phát hành
Apply Không đăng ký
Do not apply

2. Vui lòng chọn loại thẻ tín dụng muốn đăng ký Please select the credit card you would like to apply for

- Thẻ tín dụng CashBack Platinum / CashBack Platinum Credit Card
- Thẻ tín dụng WorldMiles / WorldMiles Credit Card
- Thẻ tín dụng Priority WorldMiles / Priority WorldMiles Credit Card

3. Đăng ký phát hành thẻ tín dụng phụ Apply for supplementary credit card

- Đăng ký phát hành
Apply Không đăng ký
Do not apply

4. Thẻ tín dụng phụ sẽ được phát hành cho Supplementary credit card will be issued for

- Vợ/chồng người vay chính
Main applicant's spouse Người đồng vay
Co-borrower

5. Thiết lập hạn mức chi tiêu hàng tháng cho thẻ tín dụng phụ Setup a spending limit per month for supplementary credit card

- Có
Yes Không
No

Hạn mức tiêu dùng yêu cầu (VND):.....
Spending limit required (VND)

6. Đăng ký tự động ghi nợ hàng tháng từ tài khoản Standard Chartered để thanh toán dư nợ cuối kỳ? Would you like to have your account automatically debited each month for your credit card payment?

- Có
Yes Không
No

Số tài khoản của Chủ Thẻ Chính dùng để ghi nợ tự động
Primary credit card cardholder's account number for auto debit

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trường hợp Quý khách mở mới tài khoản, Ngân Hàng sẽ sử dụng tài khoản mở cùng Đơn này cho mục đích ghi nợ tự động để thanh toán cho thẻ tín dụng
For new account opening, we will use the account opened together with this application form for auto debit purpose for credit card payment

- Power Saver – VND Power Saver Payroll – VND

7. Vui lòng chọn phương thức tự động thanh toán hàng tháng Please choose monthly payment option

- Thanh toán tối thiểu – được tính trên 5% dư nợ chưa thanh toán & toàn bộ lãi, các loại phí & phí trả nợ phát sinh trong kỳ (nhưng không thấp hơn 50.000 VND).
Minimum balance due, which is calculated at 5% of the outstanding balance & total interest, fees and instalment charges (the minimum balance due shall not be less than VND 50,000).
- Thanh toán toàn bộ / Full balance

9. THÔNG BÁO QUAN TRỌNG | IMPORTANT NOTICE

- Dịch vụ ngân hàng trực tuyến sẽ được tự động đăng ký cho mọi tài khoản. Riêng dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn sẽ được tự động đăng ký cho Chủ Tài Khoản Ưu Tiên.
Online banking service will be automatically subscribed for all Clients. SMS banking service will be automatically subscribed for Priority Clients.
Trường hợp Quý khách không muốn đăng ký một trong các Dịch vụ Ngân hàng điện tử, vui lòng đánh dấu vào ô thích hợp dưới đây:
If you wish to unsubscribe for any of the Electronic Banking Services, please check the relevant boxes below.
 Dịch vụ ngân hàng trực tuyến/ Online banking Dịch vụ ngân hàng qua tin nhắn/ SMS banking
- Sao kê ngân hàng điện tử có thể tải trên Ngân hàng trực tuyến. Ngân Hàng có thể gửi thư điện tử thông báo giao dịch thành công/không thành công qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.
eStatement can be downloaded through Online Banking. We may send you notification of successful/ unsuccessful execution of instructions to your email address registered with us.

10. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG | CUSTOMERS' DECLARATIONS

Xác nhận chung / General declarations.

- Tôi/Chúng tôi cam kết rằng những thông tin khai trong Đơn Xác Lập Quan Hệ Khách Hàng này là thật, chính xác, cập nhật nhất. Tôi/Chúng tôi theo đây cho phép Ngân Hàng được cập nhật thông tin trong hệ thống của Ngân Hàng và áp dụng những thông tin này cho tất cả sản phẩm, dịch vụ mà tôi/chúng tôi đang sử dụng tại Ngân Hàng trong trường hợp khoản vay được phê duyệt và giải ngân. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo tới Ngân Hàng mọi thay đổi nếu có, và đồng ý rằng Ngân Hàng có thể yêu cầu bổ sung giấy tờ, tài liệu, thông tin tại từng thời điểm, nhằm sửa đổi và/hoặc cập nhật thông tin của tôi/chúng tôi và những thông tin cập nhật đó sẽ có hiệu lực áp dụng và thay thế mọi thông tin mà tôi/chúng tôi đã cung cấp cho Ngân Hàng trước đây.
I/We declare that the information in this Application for Banking Relationship is true, precise and most updated. I/We hereby authorise the Bank to update my/our information in the Bank's system and apply these information for all products, services that I/we am/are applying to the Bank in case the loan is approved and disbursed. I/We shall commit to inform the Bank of all changes if any, and agree that the Bank can request to supplement documents and information from time to time, in order to modify and/ or update my/our information which will be valid for use and replace all information that I/we have provided the Bank earlier.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng để phục vụ cho mục đích xem xét và phê duyệt các khoản tín dụng của tôi/chúng tôi tại Đơn này, Ngân Hàng có quyền kiểm tra thông tin tín dụng, truy cập thông tin của tôi/chúng tôi được lưu giữ bởi tổ chức/trung tâm thông tin tín dụng, thu thập và xác minh và/hoặc tiết lộ các thông tin liên quan đến tôi/chúng tôi hoặc tài khoản của tôi/chúng tôi từ hoặc cho bất kỳ bên hoặc nguồn nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp.
I/We acknowledge and agree that for the purpose of reviewing and approving my/our credit facilities in this Application, the Bank may conduct credit checks on me/us, access my/our data held with a credit reference agency, obtain and verify and/or disclose or release any information relating to me/us or any of my/our account from or to any other party or sources as the Bank may deem fit at our discretion.
- Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Ngân Hàng có thể từ chối hồ sơ của tôi/chúng tôi và sẽ thông báo việc từ chối này bằng bất kỳ hình thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp bao gồm nhưng không giới hạn ở thư thông báo, thư điện tử, tin nhắn, điện thoại có ghi âm, v.v. Ngân Hàng sẽ lưu giữ lại tất cả những giấy tờ có liên quan đã được nộp cho Ngân Hàng, bất kể hồ sơ của tôi/chúng tôi có thể được chấp nhận hay không. Trường hợp Đơn này không được chấp thuận bởi Ngân Hàng, tôi/chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Ngân Hàng tiết lộ thông tin của tôi/chúng tôi tại Đơn này để đại lý, đối tác kinh doanh của Ngân Hàng liên lạc trực tiếp với tôi/chúng tôi qua mọi phương tiện để giới thiệu sản phẩm của họ và tôi/chúng tôi đồng ý nhận quảng cáo/khuyến mại từ Ngân Hàng hoặc đại lý/đối tác của Ngân Hàng.
I/We understand that the Bank may decline my/our application and will notify me loan rejection by any mean that deems appropriate to the Bank including but not limit to notice letter, email, sms, recorded phone calls, etc. The Bank will also retain all supporting documents submitted for the processing of this Application, regardless of whether my/our application is approved or not. In case this Application form is not accepted by the Bank, I/we hereby authorise to the Bank to disclose my/our information in this Application to the Bank's agent, business alliance partners to contact directly with me/us through any mean to introduce their financial/ insurance product and I/we agree to receive advertisements/ promotion offered by the Bank or the Banks' agents or business alliance partners.
- Tôi/ Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với Các Điều Khoản & Điều Kiện Chung và các Điều khoản & Điều kiện của từng sản phẩm (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm và được đăng công khai tại trang web chính thức của Ngân Hàng tại www.sc.com/vn). Tôi/ Chúng tôi cam kết tuân thủ các Điều Kiện và Điều Khoản này khi sử dụng bất kỳ dịch vụ nào của Ngân Hàng. Tôi/Chúng tôi cũng đồng ý chịu sự ràng buộc bởi những sửa đổi, bổ sung của các Điều Kiện và Điều Khoản này, nếu có.
I/We have read, understood and agreed with the General Terms & Conditions and the Terms & Conditions for each specific products (which can be amended, supplemented from time to time and published on the Bank's official website at www.sc.com/en). I/We agree to be bound by them when using any product the Bank may provide to me/us. I/We also agree to be bound by any amendments, supplementary made to these Terms and Conditions, if any

Xác nhận đối với dịch vụ Tài Khoản | Declarations relating to Account services

- Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Đơn này cùng với Thông báo mở tài khoản, Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung, Biểu phí, Điều khoản của Dịch vụ thanh toán tự động của Ngân Hàng sẽ tạo thành một hợp đồng mở tài khoản giữa các bên và sẽ thay thế toàn bộ các mẫu đơn mở tài khoản trước đó.
I/We acknowledge and agree that this Application shall, together with the Account Opening Confirmation, the General Terms and Conditions, Tariff, Terms and Conditions for Auto Bill Payment of the Bank shall form an account opening agreement between the Parties and shall supersede all previously signed Account Opening Form
- Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Ngân Hàng có toàn quyền cập nhật thông tin mà Tôi/Chúng tôi đã hoặc sẽ cung cấp cho Ngân Hàng thông qua email, điện thoại có ghi âm, hoặc bằng văn bản... hoặc thông qua bất kỳ hình thức thông báo nào được Ngân Hàng chấp thuận.
I/we confirm and agree that the Bank shall have the right to update my/our information which I/we provided/ shall provide to the Bank via recorded phone, email, written notice... or via any facility accepted by the Bank.
- Tôi/Chúng tôi đồng ý chỉ định cho Ngân Hàng chuyển tất cả thư tín, mã PIN/Thẻ của tôi/chúng tôi đến địa chỉ nhận thư ghi tại Đơn này. Trong trường hợp tài khoản có nhiều hơn một Chủ Tài Khoản, thư tín, mã PIN/Thẻ sẽ được chuyển đến địa chỉ nhận thư đăng ký của Chủ Tài Khoản Chính nêu tại Đơn này. Việc gửi này được xem như là đã gửi cho tất cả Chủ Tài Khoản.
I/we agree to instruct the Bank to mail by ordinary post all my/our correspondences, PIN/Cards to the mailing address stated in this Application. In case the account has more than one account holder, mail, PIN code/card will be transferred to the mail address registered in this Application form of the main account holder. This shall be deemed to have sent to all the Account Holders.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng sau khi gửi, Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về mọi rủi ro mà tôi/chúng tôi có thể không nhận được mã PIN/Thẻ có thể bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba không được ủy quyền nào khác.
I/we confirm and agree that the Bank shall not be held responsible in any way for any losses that may be suffered by me/ us as a result of such non-receipt or disclosure of PIN/ Cards to any unauthorised third party.

Xác nhận đối với Khoản Vay Thế Chấp / Mua nhà / Declarations relating to Mortgage Loan

- Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyết định về việc thẩm định khoản vay của tôi/chúng tôi tối đa trong vòng 3 tuần kể từ ngày Ngân Hàng nhận được bộ hồ sơ xin vay đầy đủ và hợp lệ của tôi/chúng tôi.
I/We understand and agree that the Bank will decide on examining my/our loan within maximum of 3 weeks from the date Bank receives my/ our full and valid document set.
- Tôi/Chúng tôi cam kết trả nợ từ nguồn thu nhập kê khai với Ngân Hàng và các nguồn thu nhập khác mà Ngân Hàng xác minh được (nếu có).
I/We commit to repay the loans by income sources declared to the Bank or by other income sources verified by the Bank (if any).
- Tôi/Chúng tôi khẳng định rằng tôi/chúng tôi không trong tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm nộp Đơn này.
I/We confirm that I am/ we are not bankrupt at the time of this Application.
- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng cả tôi/chúng tôi và/hoặc bất kỳ nhóm khách hàng có liên quan nào của tôi/chúng tôi (theo định nghĩa "Nhóm khách hàng có liên quan" theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tùy từng thời điểm) hiện tại không có khoản vay nào vượt quá 300 tỉ đồng tại Ngân Hàng bao gồm cả Khoản vay này.

I/We hereby confirm neither I/we nor any Group of Related Clients (*) of mine/ours (refer to definition of "Group of Related Clients" provided in Circular 36/2014/TT NHNN dated 20/11/2014 stimulating minimum safety limit and ratios for transactions performed by credit institutions and branches of foreign banks and all amendments, supplementation, replacement issued by the State Bank of Vietnam from time to time) currently has/have lending balance of loans in excess of VND300 billions with the Bank including this loan.

13. Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng nếu Hồ sơ vay của tôi/chúng tôi bị từ chối, Ngân Hàng có toàn quyền đóng tài khoản được đăng ký theo Đơn này.
I/We confirm and agree that in the event of loan application being rejected, the Bank shall have the right to close my/account(s) registered in conjunction with this Application

14. Tôi/Chúng tôi cam kết không có bất kỳ khoản vay từ bất kỳ tổ chức tín dụng hoặc tổ chức nào khác cho việc mua tài sản mà tôi/chúng tôi kê khai/tiết lộ ở trên. Tôi/chúng tôi cam kết sẽ thông báo cho Ngân Hàng ngay khi tôi/chúng tôi nhận được bất kỳ khoản vay hoặc khoản tín dụng nào từ tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác cho việc mua tài sản này. Và tôi/chúng tôi đồng ý rằng hạn mức cho vay đã được Ngân Hàng chấp thuận có thể bị giảm trong trường hợp tôi/chúng tôi nhận bất kỳ khoản vay hoặc khoản tín dụng nào từ bất kỳ tổ chức tín dụng hoặc tổ chức nào khác cho việc mua tài sản đó.

I/We declare that, other than the loan(s) or other credit facility (ies), if any, obtained from other credit institutions and other institutions for the purchase of property, disclosed by me/us above, I/we have not obtained any or other loan(s) or other credit facility(ies) from other credit institutions and other institutions for the purchase of the property. I/We undertake to notify the Bank immediately upon my/our obtaining any or other loan(s) or other credit facility (ies) from other credit institutions and other institutions for the purchase of the property. And I/we understand that the quantum of the banking facilities granted herein may be reduced in the event that I/we obtain any other loan(s) or other credit facility(ies) from other credit institutions for the purchase of the property.

15. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng một Tài khoản Thanh Toán Nợ sẽ được mở hoặc một tài khoản (có sẵn) được chỉ định cùng với việc nộp Đơn của tôi/chúng tôi đối với khoản vay/thế chấp mua nhà và tài khoản này sẽ được sử dụng như là tài khoản thanh toán nợ để chi trả cho tất cả những chi phí hành chính, trả góp hàng tháng, tiền nợ khất lại, chi phí bảo hiểm hỏa hoạn, chi phí xem xét hàng năm, chi phí thẩm định, chi phí hợp pháp và tất cả những chi phí khác được đưa ra bởi Ngân Hàng phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam.

I/We acknowledge and agree that a Repayment Account will be opened or an existing account nominated in conjunction with my/our Application for a mortgage loan, and said account will be used as the repayment account for all administrative charges, monthly instalment, payment of arrears, fire insurance premiums, annual review charges, valuation fees, legal costs and all other charges imposed by the Bank according to Vietnamese laws.

Xác nhận đối với Thẻ tín dụng / Declarations relating to Credit Card

16. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Đơn này cùng với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Chung, Các Điều Khoản Thẻ Tín Dụng, Biểu Phí và các điều khoản và điều kiện áp dụng khác sẽ tạo thành một hợp đồng ràng buộc các bên, số hợp đồng cũng chính là số thẻ tín dụng được phát hành.

I/We acknowledge and agree that this Application shall, together with the General Terms and Conditions, Credit Card Terms, Tariff, and other prevailing terms and conditions of the Bank shall form contract binding upon the parties of which the contract reference No. will be the No. of the issued credit card.

11. THÔNG TIN QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN KHOẢN VAY THẾ CHẤP/MUA NHÀ | IMPORTANT INFORMATION RELATING TO MORTGAGE LOAN

Những thông tin quan trọng mà Quý Khách cần biết về khoản vay thế chấp/mua nhà:

Below is the important information for you to know about your mortgage loan

1. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày khoản vay được phê duyệt, Quý Khách được yêu cầu ký Hợp đồng Tín dụng. Sau thời hạn này và nếu Quý Khách không ký Hợp đồng Tín dụng với Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền không chấp thuận các yêu cầu giải ngân của Bên Vay.

Within 30 days since the loan approval date, you are requested to sign the Facility Agreement. If you do not sign the Facility Agreement with the Bank after this time limit, the Bank may not accept any request for disbursement.

2. Trong trường hợp Quý Khách không thanh toán khoản vay, Ngân Hàng sẽ buộc phải tiến hành những thủ tục thích hợp, kể cả những thủ tục pháp lý nếu cần thiết. Điều này có thể bao gồm việc lấy lại và bán Tài Sản Thế Chấp. Khi đó, hồ sơ tín dụng của Quý Khách tại Trung tâm Thông Tin Tín Dụng sẽ lưu giữ việc không tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của Quý Khách. Điều này sẽ khiến Quý Khách rất khó khăn sau này khi nộp đơn vay/ mượn tài chính tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào.

If you default on your Mortgage Loan, we will take appropriate action, including legal action where necessary. This can include repossession and sale of the Property. A negative record will be placed on your credit bureau file, indicating your default. This may make it difficult for you to borrow subsequently from any reputable credit institution.

3. Nếu có bất kỳ thắc mắc nào về khoản vay này, Quý khách có thể liên hệ bộ phận Trung Tâm Tư Vấn Dịch Vụ Ngân Hàng của Ngân Hàng tại số **(84 24) 3696 0000 (Hà Nội)** hoặc **(84 28) 3911 0000 (TP. Hồ Chí Minh)** hoặc Trung Tâm Tư Vấn Khách Hàng Ưu Tiên (24/7) **1900 6999** (đối với Khách hàng ưu tiên) hoặc truy cập vào trang chủ www.sc.com/vn.

If you have any question regarding this loan, please contact our Call Centre at **(84 24) 3696 0000 (Ha Noi)** or **(84 28) 3911 0000 (Ho Chi Minh City)**, or Priority Client Care Centre (24/7) at **1900 6999** (for Priority segment client), or visit our website www.sc.com/en.

Bằng việc ký vào Đơn Xác lập quan hệ khách hàng này, Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và chấp thuận tất cả các những nội dung trên.

By signing this Application for banking relationship, I/We have read, understood and agreed all above terms and conditions.

Chữ ký của Người vay chính / Chủ tài khoản / Chủ thẻ tín dụng chính
Signature of Main applicant / Account holder / Primary card applicant

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

Chữ ký của Người đồng vay / Chủ tài khoản / Chủ thẻ tín dụng phụ
Signature of Co-borrower / Account holder / Supplementary card applicant

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

Chữ ký của Vợ / chồng Người vay chính; Chủ tài khoản / Chủ thẻ tín dụng phụ
Signature of Main applicant's spouse / Account holder / Supplementary card applicant

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

Chữ ký của Vợ / chồng Người đồng vay / Chủ tài khoản
Signature of Co-borrower's spouse / Account holder

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

12. THÔNG TIN BÊN BẢO LÃNH (CÓ ĐI KÈM THẾ CHẤP TÀI SẢN) | GUARANTOR'S INFORMATION (GUARANTEE ACCOMPANIED WITH COLLATERAL)

Chỉ điền thông tin nếu Người bảo lãnh là một người khác với Người vay chính, Người đồng vay và Vợ/Chồng ở trên.
In case the Guarantor(s) is not the Main applicant, Co-borrower and their spouses as mentioned above.

1. Thông tin về Bên bảo lãnh | Guarantor information

BÊN BẢO LÃNH 1 / 1st Guarantor

BÊN BẢO LÃNH 2 / 2nd Guarantor

Mối quan hệ với Bên Vay Relationship with borrower
Bố, mẹ & con Parents Anh, chị & em Brother/Sister Khác... Others

Mối quan hệ với Bên Vay Relationship with borrower
Bố, mẹ & con Parents Anh, chị & em Brother/Sister Khác... Others

Danh xưng / Salutation Ông Mr. Bà Mrs. Cô Ms.

Danh xưng / Salutation Ông Mr. Bà Mrs. Cô Ms.

Giới tính / Gender Nam Male Nữ Female

Giới tính / Gender Nam Male Nữ Female

Họ tên bên bảo lãnh Full name

Họ tên bên bảo lãnh Full name

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm) DOB (date/month/year) [] [] / [] [] [] / [] [] [] []

Ngày sinh (ngày/ tháng/ năm) DOB (date/month/year) [] [] / [] [] [] / [] [] [] []

Nơi sinh / Place of birth

Nơi sinh / Place of birth

Quốc tịch / Nationality Đa quốc tịch: Có Không Multi-nationality Yes No
(Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết trong phiếu thông tin bổ sung) If yes, please provide details in supplemental form

Quốc tịch / Nationality Đa quốc tịch: Có Không Multi-nationality Yes No
(Nếu có, vui lòng cung cấp chi tiết trong phiếu thông tin bổ sung) If yes, please provide details in supplemental form

Tình trạng cư trú Resident status Cư trú Resident Không cư trú Non-resident

Tình trạng cư trú Resident status Cư trú Resident Không cư trú Non-resident

CMND / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu số ID / Passport No. [] [] [] [] [] [] [] [] [] []

CMND / Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu số ID / Passport No. [] [] [] [] [] [] [] [] [] []

Ngày cấp / Date of issue [] [] / [] [] / [] [] [] []

Ngày cấp / Date of issue [] [] / [] [] / [] [] [] []

Nơi cấp / Place of issue

Nơi cấp / Place of issue

Số CMND/Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu cũ (nếu có) Previous ID / PP No. (if any) [] [] [] [] [] [] [] [] [] []

Số CMND/Thẻ căn cước công dân / Hộ chiếu cũ (nếu có) Previous ID / PP No. (if any) [] [] [] [] [] [] [] [] [] []

Số thị thực / Thẻ tạm trú Visa / Temporary resident card number

Số thị thực / Thẻ tạm trú Visa / Temporary resident card number

Hiệu lực từ ngày Visa validity period Từ ngày.../.../... tới ngày.../.../... from to

Hiệu lực từ ngày Visa validity period Từ ngày.../.../... tới ngày.../.../... from to

Tình trạng gia đình Marital status Độc thân Single Đã kết hôn Married Ly hôn Divorced Khác... Others

Tình trạng gia đình Marital status Độc thân Single Đã kết hôn Married Ly hôn Divorced Khác... Others

Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu / CMND / Hộ chiếu) Permanent address (as stated on Resident book/ID/passport)

Địa chỉ thường trú (theo Hộ khẩu / CMND / Hộ chiếu) Permanent address (as stated on Resident book/ID/passport)

Nơi ở hiện tại (ở Việt Nam) Current address (in Vietnam)

Nơi ở hiện tại (ở Việt Nam) Current address (in Vietnam)

Số điện thoại Nhà Home phone (+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code

Số điện thoại Nhà Home phone (+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code

Di động Mobile phone (+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code

Di động Mobile phone (+84) (.....-.....) Mã quốc gia / Country code

Điện thoại văn phòng Office phone (+84) (.....-.....) - Số máy lẻ:..... Mã quốc gia / Country code Extension

Điện thoại văn phòng Office phone (+84) (.....-.....) - Số máy lẻ:..... Mã quốc gia / Country code Extension

Thời gian tiện liên lạc trong ngày Preferred time to contact Sáng Morning Chiều Afternoon Tối Evening

Thời gian tiện liên lạc trong ngày Preferred time to contact Sáng Morning Chiều Afternoon Tối Evening

Số người phụ thuộc No. of dependents

Số người phụ thuộc No. of dependents

Trình độ học vấn Education Trung học Secondary Cao đẳng Colleges Đại học Graduate Sau Đại học Postgraduate

Trình độ học vấn Education Trung học Secondary Cao đẳng Colleges Đại học Graduate Sau Đại học Postgraduate

Bằng việc ký vào Đơn Xác lập quan hệ khách hàng này, Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và chấp thuận tất cả các những nội dung trên bao gồm việc đồng ý sử dụng Tài sản của tôi/ chúng tôi để đảm bảo cho Khoản vay.
By signing this Application for banking relationship, I/We have read, understood and agreed all above terms and conditions, including the use of my/ our Collateral to secure the loan.

Chữ ký của (các) Bên bảo lãnh tài sản thế chấp 1
Signature of Collateral owner(s) 1

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

Chữ ký của (các) Bên bảo lãnh tài sản thế chấp 2
Signature of Collateral owner(s) 2

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

Chữ ký của (các) Bên bảo lãnh thế chấp tại sản 1
Signature of Collateral owner(s) 1

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

Chữ ký của (các) Bên bảo lãnh tài sản thế chấp 2
Signature of Collateral owner(s) 2

Họ và tên:
Full name

Ngày ký:/...../.....
Date

13. ĐƠN MỞ TÀI KHOẢN – Thông tin bổ sung | ACCOUNT OPENING FORM - Supplement

Mẫu đơn này phải được hoàn thành bởi cá nhân bất kỳ muốn mở tài khoản tại Ngân Hàng. Vui lòng điền đầy đủ thông tin phía dưới bằng chữ **IN HOA**
This form must be completed by any individual who wishes to open a bank account. Please complete in BLOCK LETTERS

Tên / Name:
Quốc gia nơi sinh ra / Country of Birth:.....
Quốc gia cư trú / Country of Residence:.....

Vui lòng đánh dấu “√” vào ô Có hoặc Không cho những câu sau:
Please check “√” Yes or No for each of the following questions

Có / Không
Yes No

- | | | |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 1. Anh / Chị có phải là Thường trú nhân tại Hoa Kỳ không?
<i>Are you a U.S Resident?</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Anh / Chị có phải là Công dân Hoa Kỳ không?
<i>Are you a U.S Citizen?</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Anh / Chị có đang sở hữu Thẻ Thường trú Hoa Kỳ (Thẻ xanh) không?
<i>Are you holding a U.S Permanent Resident Card (Green Card)?</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Bằng văn bản này, tôi/chúng tôi xác nhận thông tin cung cấp ở trên là đúng, chính xác và đầy đủ.
I/we hereby confirm the information provided above is true, accurate and complete.

Trong phạm vi luật áp dụng, tôi/ chúng tôi theo đây cho phép Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và bất kỳ đơn vị liên kết (kể cả chi nhánh) được chia sẻ thông tin của tôi với cơ quan thuế nước sở tại hay nước ngoài khi cần thiết để thực hiện nghĩa vụ thuế của tôi/ chúng tôi tại nơi đó.
Subject to applicable local laws, I hereby consent for Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited or any of its affiliates (including branches) to share my/our information with domestic and overseas tax authority where necessary to establish my tax liability in any jurisdiction.

Khi được yêu cầu bởi luật pháp hay cơ quan thuế nước ở tại hay nước ngoài, tôi/ chúng tôi đồng ý và cho phép Ngân Hàng được trực tiếp khấu trừ từ tài khoản của tôi/ chúng tôi theo đúng pháp luật hiện hành.
Where required by domestic or overseas regulators or tax authorities, I/we consent and agree that the Bank may withhold from my/our account(s) such amounts as may be required according to applicable laws, regulations and directives.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ thông báo cho Ngân Hàng trong vòng 30 (ba mươi) ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà tôi/chúng tôi đã cung cấp cho Ngân Hàng.
I/we undertake to notify the Bank within 30 calendar days if there is a change in any information which I/we have provided to the Bank.

Chữ ký / Signature:

Ngày ký (ngày/tháng/năm) / Signing date (dd/mm/yyyy):.....

ĐƠN MỞ TÀI KHOẢN – Thông tin bổ sung | ACCOUNT OPENING FORM - Supplement

Mẫu đơn này phải được hoàn thành bởi cá nhân bất kỳ muốn mở tài khoản tại Ngân Hàng. Vui lòng điền đầy đủ thông tin phía dưới bằng chữ **IN HOA**
This form must be completed by any individual who wishes to open a bank account. Please complete in BLOCK LETTERS

Tên / Name:
Quốc gia nơi sinh ra / Country of Birth:.....
Quốc gia cư trú / Country of Residence:.....

Vui lòng đánh dấu “√” vào ô Có hoặc Không cho những câu sau:
Please check “√” Yes or No for each of the following questions

Có / Không
Yes No

- | | | |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 1. Anh / Chị có phải là Thường trú nhân tại Hoa Kỳ không?
<i>Are you a U.S Resident?</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Anh / Chị có phải là Công dân Hoa Kỳ không?
<i>Are you a U.S Citizen?</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Anh / Chị có đang sở hữu Thẻ Thường trú Hoa Kỳ (Thẻ xanh) không?
<i>Are you holding a U.S Permanent Resident Card (Green Card)?</i> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Bằng văn bản này, tôi/chúng tôi xác nhận thông tin cung cấp ở trên là đúng, chính xác và đầy đủ.
I/we hereby confirm the information provided above is true, accurate and complete.

Trong phạm vi luật áp dụng, tôi/ chúng tôi theo đây cho phép Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và bất kỳ đơn vị liên kết (kể cả chi nhánh) được chia sẻ thông tin của tôi với cơ quan thuế nước sở tại hay nước ngoài khi cần thiết để thực hiện nghĩa vụ thuế của tôi/ chúng tôi tại nơi đó.
Subject to applicable local laws, I hereby consent for Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited or any of its affiliates (including branches) to share my/our information with domestic and overseas tax authority where necessary to establish my tax liability in any jurisdiction.

Khi được yêu cầu bởi luật pháp hay cơ quan thuế nước ở tại hay nước ngoài, tôi/ chúng tôi đồng ý và cho phép Ngân Hàng được trực tiếp khấu trừ từ tài khoản của tôi/ chúng tôi theo đúng pháp luật hiện hành.
Where required by domestic or overseas regulators or tax authorities, I/we consent and agree that the Bank may withhold from my/our account(s) such amounts as may be required according to applicable laws, regulations and directives.

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ thông báo cho Ngân Hàng trong vòng 30 (ba mươi) ngày nếu có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin mà tôi/chúng tôi đã cung cấp cho Ngân Hàng.
I/we undertake to notify the Bank within 30 calendar days if there is a change in any information which I/we have provided to the Bank.

Chữ ký / Signature:

Ngày ký (ngày/tháng/năm) / Signing date (dd/mm/yyyy):.....

14. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG | FOR BANK'S USE ONLYCA ARM code:
Mã nhân viên bán hàngBranch code:
Mã chi nhánhChannel:
KênhCR ARM code:
Mã nhân viên quan hệ khách hàngBranch code:
Mã chi nhánhClient source code:
Mã nguồn khách hàngLoan referrer name:
Tên người giới thiệuReferrer number:
Số tham chiếu người giới thiệuReferrer Company:.....
Công ty người giới thiệuProduct code: 112. Power Saver
Mã sản phẩm Tài khoản vãng lai 027. Power Saver Payroll
Nhận lương qua tài khoản ESaverSegment code 02. Priority
Mã Phân khúc khách hàng Ưu tiên
 11. Personal Banking Cá nhân
 17. Priority – Global Ưu tiên – Quốc tế
 34. Priority-CXO Ưu tiên - Doanh nhân 06. Payroll Nhận lương
 12. Priority-Mortgage Ưu tiên – Thế chấp
 21. Priority Family Recognition Ưu tiên – Gia đình
 06-(SSC). EB Mass Payroll Nhận lương EB
 14. Priority-Others Ưu tiên – khác
 31. Staff Nhân viên ngân hàng 07. Priority Payroll Ưu tiên – Trả lương
 16. EB-Payroll Trả lương EB
 32. Priority Staff Ưu tiên – Nhân viên ngân hàngProgram code:
Mã Chương trìnhSpecial code:
Mã đặc biệtCredit Card Program code:
Mã Chương trình cho Thẻ tín dụngCredit Card Special code: Source of application:
Mã đặc biệt cho Thẻ tín dụng Nguồn hồ sơWaive MOB Yes No
Miễn duy trì số dư tối thiểu Có KhôngAccount Number:
Số tài khoản CDD Check Kiểm tra CDD Norkorm Check Kiểm tra Norkorm eBBs De-Dup Check Kiểm tra trùng lặpCDD status Completed Hoàn thành Hard hold Chặn tài khoản Overdue Quá hạnSignature of Sales Staff
Chữ ký Nhân viên Quan hệ Khách hàngSignature of Sales Team Manager
Chữ ký của Trưởng nhóm Bán hàngSignature of Sales Coor
Chữ ký của Nhân viên hỗ trợ kinh doanhFull name:.....
Họ tên
Date:/...../.....
NgàyFull name:.....
Họ tên
Date:/...../.....
NgàyFull name:.....
Họ tên
Date:/...../.....
Ngày